

Đăk Lăk, ngày 19 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế sát hạch tiếp nhận công chức  
không qua thi tuyển tỉnh Đăk Lăk năm 2017**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chỉ tiêu và kế hoạch tuyển dụng công chức làm việc tại các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc UBND tỉnh Đăk Lăk năm 2017;

Theo đề nghị của Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận công chức không qua thi tuyển tỉnh Đăk Lăk năm 2017 tại Tờ trình số 02/TTr-HĐKTSH ngày 18/10/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế sát hạch tiếp nhận công chức không qua thi tuyển tỉnh Đăk Lăk năm 2017.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

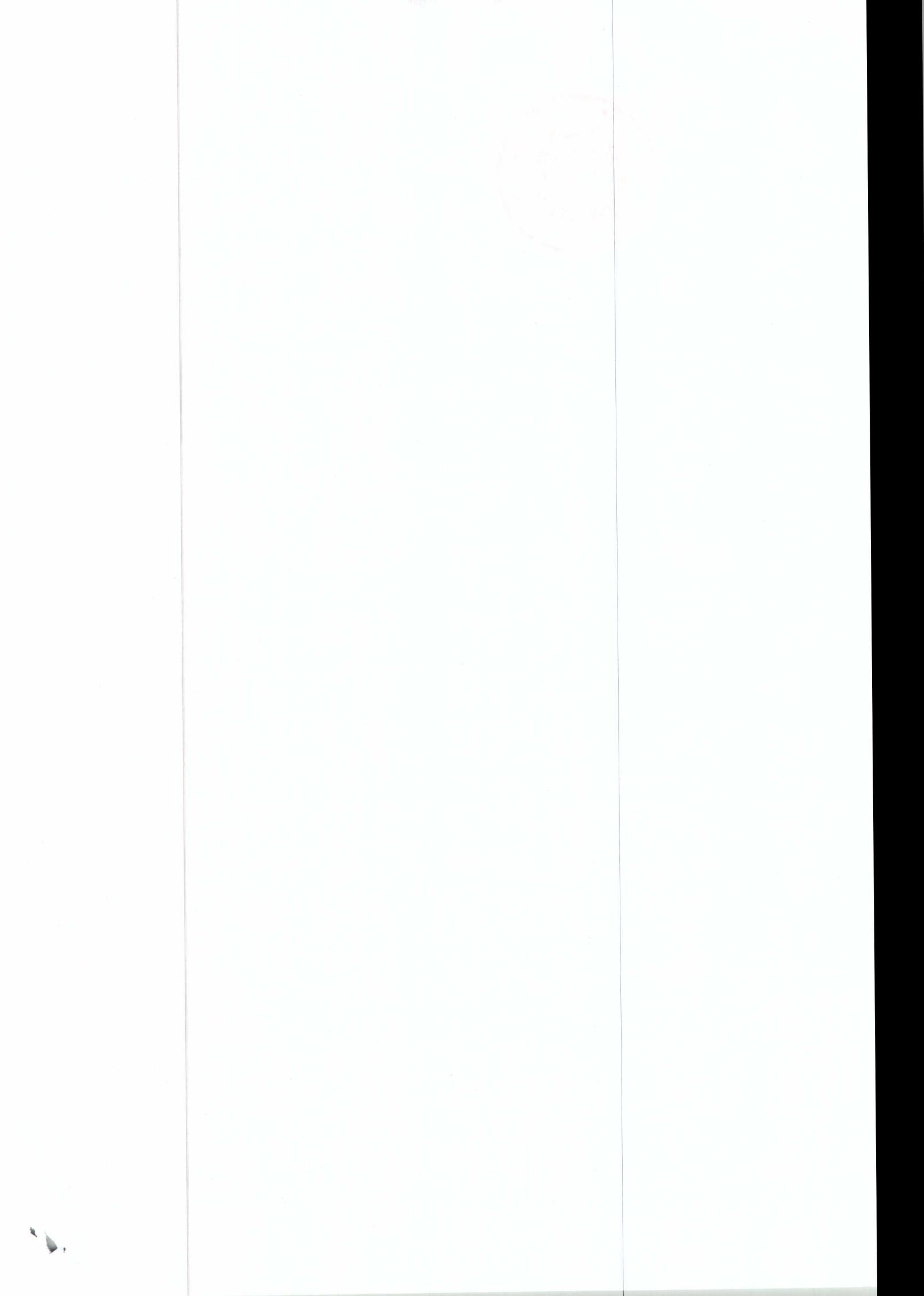
**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận công chức không qua thi tuyển tỉnh Đăk Lăk năm 2017 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *bđ*

*Noi nhậm*

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Nhu Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Tr 18).



Phạm Ngọc Nghị



**QUY CHẾ**  
**Sát hạch tiếp nhận công chức không qua thi tuyển**  
**tỉnh Đắk Lắk năm 2017**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 19/10/2017  
của Uỷ ban nhân dân tỉnh)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về đối tượng áp dụng, nội dung sát hạch và cách tính điểm sát hạch đối với các trường hợp tiếp nhận không qua thi tuyển tỉnh Đắk Lắk năm 2017.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Người đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét tiếp nhận không qua thi tuyển theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ.
- Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận công chức không qua thi tuyển tỉnh Đắk Lắk năm 2017 (sau đây gọi tắt là Hội đồng kiểm tra, sát hạch).
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có người được xem xét tiếp nhận công chức không qua thi tuyển.

**Chương II**  
**NỘI DUNG SÁT HẠCH**

**Điều 3. Nội dung, hình thức sát hạch**

- Nội dung sát hạch đối với người dự tuyển bao gồm:
  - Sát hạch trình độ hiểu biết chung: Hệ thống chính trị, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Cán bộ công chức.
  - Sát hạch về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 và cơ quan thuộc UBND cấp huyện theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 5/5/2014 của Chính phủ và chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến vị trí việc làm.

2. Hình thức sát hạch là Phỏng vấn trực tiếp, bao gồm:

- Trả lời câu hỏi bốc thăm trong bộ câu hỏi;
- Trả lời câu hỏi trực tiếp của Ủy viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch hỏi.

#### **Điều 4. Xây dựng câu hỏi sát hạch**

1. Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch thành lập Tổ xây dựng bộ câu hỏi sát hạch của các vị trí việc làm.

2. Nội dung câu hỏi sát hạch theo Điều 3 Quy chế này. Kết cấu câu hỏi sát hạch phải bảo đảm tính chính xác, khoa học. Mỗi câu hỏi sát hạch phải có đáp án và thang điểm chi tiết. Câu hỏi sát hạch được đóng trong phong bì, niêm phong và bảo quản theo chế độ tài liệu mật và đồng thời bàn giao cho Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch; việc giao nhận, mở đê sát hạch đều phải lập biên bản theo quy định.

#### **Điều 5. Tổ chức sát hạch**

1. Chuẩn bị cho tổ chức sát hạch

a) Gửi thông báo triệu tập, cụ thể về thời gian, địa điểm sát hạch cho người dự tuyển đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

b) Trước ngày sát hạch 01 ngày, niêm yết danh sách người dự tuyển, Quy chế sát hạch và các văn bản liên quan tại địa điểm sát hạch.

c) Hoàn thành các công tác chuẩn bị: các biểu mẫu, danh sách người dự tuyển, thẻ cho Hội đồng kiểm tra, sát hạch; giấy làm bài của thí sinh;...

d) Hội đồng kiểm tra, sát hạch họp để thống nhất kế hoạch, nắm quy chế, nội quy, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng ủy viên Hội đồng.

đ) Giao Sở Nội vụ thực hiện các nội dung tại các Điểm a, b, c Khoản 1 Điều này.

2. Tổ chức sát hạch

a) Thư ký Hội đồng kiểm tra, sát hạch hướng dẫn người dự tuyển chọn câu hỏi sát hạch theo hình thức bốc thăm ngẫu nhiên.

b) Người dự tuyển trả lời câu hỏi sát hạch đã chọn; mỗi người dự tuyển chỉ chọn một đề sát hạch, không được thay đổi đề sát hạch. Đồng thời trả lời câu hỏi trực tiếp của các thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

c) Thời gian sát hạch đối với mỗi người dự tuyển tối đa là 30 phút, tính từ khi người dự tuyển bốc thăm câu hỏi, trong đó: chuẩn bị nội dung trả lời trên là 15 phút và trả lời câu hỏi của các Ủy viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch là 15 phút.

d) Từng Ủy viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch chấm điểm độc lập đối với các nội dung tại Điều 3 Quy chế này. Sau khi chấm xong, các Ủy viên Hội đồng kiểm tra sát hạch ký và gửi Thư ký Hội đồng tổng hợp và báo cáo Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

đ) Kết quả điểm sát hạch được Thư ký Hội đồng tổng hợp vào bảng kết quả và bàn giao cho Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

e) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch có thể tổ chức họp để thống nhất, rút kinh nghiệm trong quá trình sát hạch người dự tuyển.

### **Chương III ĐIỂM SÁT HẠCH**

#### **Điều 6. Cơ cấu điểm sát hạch**

Tổng điểm sát hạch được tính theo thang điểm 100 và được cơ cấu như sau:

1. Điểm sát hạch đối với phần nội dung tại Khoản 1 Điều 3 Quy chế này tối đa 70 điểm. Trong đó:

- Sát hạch trình độ hiểu biết chung tối đa là 40 điểm.
  - Sát hạch về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tối đa là 30 điểm.
2. Điểm sát hạch do thành viên Hội đồng hỏi trực tiếp tối đa là 30 điểm.

#### **Điều 7. Chấm điểm sát hạch của người dự tuyển**

1. Khi chấm điểm, các Ủy viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch chấm điểm độc lập nhau. Điểm chấm ghi rõ bằng số và chữ vào bảng điểm; nếu có sửa chữa thì phải có chữ ký bên cạnh. Nếu điểm của 02 thành viên chấm chênh lệch nhau từ 10% trở xuống so với điểm tối đa thì lấy điểm bình quân, nếu chênh lệch trên 10% so với điểm tối đa thì các thành viên chấm phỏng vấn trao đổi để thống nhất, nếu không thống nhất được thì báo cáo Chủ tịch Hội đồng kiểm tra sát hạch quyết định.

2. Điểm của người dự tuyển là tổng điểm của các nội dung theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

3. Điểm sát hạch của người dự tuyển là điểm bình quân của các thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

#### **Điều 8. Xác định người trúng tuyển**

Người trúng tuyển phải là người có kết quả cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển chọn của từng vị trí và điểm kiểm tra, sát hạch của người dự tuyển đạt từ 50 điểm trở lên.

Trường hợp có từ 2 người trúng tuyển có điểm bằng nhau ở vị trí cần tuyển dụng, Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch xem xét, quyết định.

Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục báo cáo Bộ Nội vụ cho ý kiến trước khi quyết định công nhận kết quả trúng tuyển.

### **Điều 9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Lưu trữ tài liệu**

Các văn bản, tài liệu liên quan đến kỳ tuyển dụng hình thức tiếp nhận không qua thi tuyển được lưu trữ theo quy định hiện hành.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11.** Hội đồng kiểm tra, sát hạch; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**Điều 12.** Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân kịp thời báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh ( thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./. *W*

